

SSBTi-protocols-General Principles for Green Factory Evaluation

序號 (No.)	標準編號 (Standard No.)	標準名稱 (繁體中文)	Standard Name (English)	Tên Tiêu chuẩn (Tiếng Việt)	行業 (繁中)	Industry (English)	Ngành (Tiếng Việt)
1	GB/T 36132-2018	綠色工廠評價通則	General Principles for Green Factory Evaluation	Quy tắc chung để đánh giá nhà máy xanh	鋼鐵	Steel	Thép
2	YB/T 4916-2021	焦化行業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation in Coking Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện cốc	鋼鐵	Steel	Thép
3	YB/T 6016-2022	球墨鑄鐵鑄管綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation of Ductile Iron Pipes	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với ống gang dẻo	鋼鐵	Steel	Thép
4	YB/T 6018-2022	冶金企業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Metallurgical Enterprises	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong các doanh nghiệp luyện kim	鋼鐵	Steel	Thép
5	YB/T 6075-2022	棒材盤管企業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Bar and Wire Rod Enterprises	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho doanh nghiệp sản xuất thép thanh và thép cuộn	鋼鐵	Steel	Thép
6	YB/T 6076-2022	冷軋鋼帶企業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Cold-Rolled Steel Strip Enterprises	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho doanh nghiệp sản xuất dải thép cán nguội	鋼鐵	Steel	Thép
7	YB/T 6077-2022	不銹鋼焊管企業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Stainless Steel Welded Pipe Enterprises	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho doanh nghiệp sản xuất ống hàn inox	鋼鐵	Steel	Thép
8	YB/T 6081-2023	橋梁纜索企業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Bridge Cable Enterprises	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho doanh nghiệp sản xuất cáp cầu	鋼鐵	Steel	Thép
9	YB/T 6092-2023	耐磨鋼球鋼鍛綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Wear-resistant Steel Ball and Forging	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với bi thép và rèn thép chịu mài mòn	鋼鐵	Steel	Thép
10	YS/T 1306-2021	鉛冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Lead Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện chì	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
11	YS/T 1407-2021	鋅冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Zinc Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện kẽm	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
12	YS/T 1408-2021	銅冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Copper Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện đồng	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
13	YS/T 1424-2021	電解銅箔行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Electrolytic Copper Foil Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành công nghiệp lá đồng điện phân	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
14	YS/T 1425-2021	再生銅行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Recycled Copper Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành đồng tái chế	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
15	YS/T 1428-2021	鎂冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Magnesium Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện magie	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
16	YS/T 1429-2021	鎳冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Nickel Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện niken	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
17	YS/T 1430-2021	鈷冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Cobalt Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện coban	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
18	YS/T 1440-2022	銅及銅合金板帶材生產綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Copper and Copper Alloy Plate and Strip Production	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho sản xuất tấm và dải hợp kim đồng và đồng	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
19	YS/T 1441-2022	銅及銅合金管、棒、線材生產綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Copper and Copper Alloy Tube, Bar, and Wire Production	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho sản xuất ống, thanh và dây hợp kim đồng và đồng	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
20	YS/T 1442-2022	鋁及鋁合金棒、型、線材生產綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Aluminum and Aluminum Alloy Bar, Profile, and Wire Production	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho sản xuất thanh, profile và dây hợp kim nhôm và nhôm	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
21	YS/T 1544-2022	鎢冶煉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Tungsten Smelting Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành luyện vonfram	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
22	YS/T 1545-2022	鑄造鋁合金行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Cast Aluminum Alloy Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành hợp kim nhôm đúc	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
23	YS/T 1599-2022	氧化鋁行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Alumina Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành nhôm	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
24	YS/T 1606-2023	永磁行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Permanent Magnet Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành nam châm vĩnh cửu	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
25	YS/T 1607-2023	鋰離子電池正極材料前驅體行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Lithium-ion Battery Cathode Material Precursor Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành tiền chất vật liệu catốt pin lithium-ion	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
26	YS/T 1667-2023	密封型鉛酸蓄電池綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Sealed Lead-Acid Battery	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với axit quy axit-chì kín	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
27	YS/T 1668-2023	鋁行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Aluminum Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành nhôm	有色金屬	Non-ferrous Metals	Kim loại màu
28	XB/T 810-2023	稀土濕法冶煉綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Rare Earth Hydrometallurgy	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho ngành thủy luyện đất hiếm	稀土	Rare Earth	Đất hiếm
29	XB/T 811-2023	稀土火法冶煉綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Rare Earth Pyrometallurgy	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho ngành hỏa luyện đất hiếm	稀土	Rare Earth	Đất hiếm
30	XB/T 812-2023	稀土光學玻璃綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Rare Earth Optical Glass	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với kính quang học đất hiếm	稀土	Rare Earth	Đất hiếm
31	XB/T 813-2023	磁性材料綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Magnetic Materials	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với vật liệu từ tính	稀土	Rare Earth	Đất hiếm
32	XB/T 814-2023	燒結鈹鐵氧體綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Sintered NdFeB Magnets	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh đối với nam châm NdFeB thiêu kết	稀土	Rare Earth	Đất hiếm
33	HG/T 5677-2020	石油煉製行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Petroleum Refining Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành lọc dầu	化工	Chemical	Hóa chất
34	HG/T 5865-2021	燒鹼行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Caustic Soda Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành xút ăn da	化工	Chemical	Hóa chất
35	HG/T 5866-2021	精對苯二甲酸行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Purified Terephthalic Acid (PTA) Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành axit Terephthalic tinh khiết (PTA)	化工	Chemical	Hóa chất
36	HG/T 5886-2021	磷肥行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Phosphate Fertilizer Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành phân lân	化工	Chemical	Hóa chất
37	HG/T 5891-2021	煤製烯烴行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Coal-to-Olefins Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành hóa olefin từ than	化工	Chemical	Hóa chất
38	HG/T 5892-2021	尿素行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Urea Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành urê	化工	Chemical	Hóa chất
39	HG/T 5902-2021	化學製藥行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Chemical Pharmaceutical Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành dược phẩm hóa học	化工	Chemical	Hóa chất
40	HG/T 5906-2021	異氰酸酯行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Isocyanate Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành nh isocyanate	化工	Chemical	Hóa chất

41	HG/T 5974-2021	硫酸鉀（鎂）行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Potassium (Magnesium) Sulfate Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sunfat kali (magie)	化工	Chemical	Hóa chất
42	HG/T 5975-2021	一氧化碳行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Carbon Monoxide Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành carbon monoxide	化工	Chemical	Hóa chất
43	HG/T 5981-2021	聚碳酸酯行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Polycarbonate Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành polycarbonate	化工	Chemical	Hóa chất
44	HG/T 5984-2021	鈦白粉行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Titanium Dioxide Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành titan dioxide	化工	Chemical	Hóa chất
45	HG/T 5986-2021	純鹼行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Soda Ash Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành soda	化工	Chemical	Hóa chất
46	HG/T 5987-2021	醋酸行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Acetic Acid Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành axit axetic	化工	Chemical	Hóa chất
47	HG/T 6059-2022	聚氨酯樹脂行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Polyurethane Resin Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành nhựa polyurethane	化工	Chemical	Hóa chất
48	HG/T 6060-2022	聚己內酯（PA6）行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Polycaprolactam (PA6) Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành Polycaprolactam (PA6)	化工	Chemical	Hóa chất
49	HG/T 6061-2022	輪胎行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Tire Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành lốp xe	化工	Chemical	Hóa chất
50	HG/T 6122-2022	二氯甲烷行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Dichloromethane Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành dichloromethane	化工	Chemical	Hóa chất
51	HG/T 6123-2022	二氯乙烷行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Dichloroethane Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành dichloroethane	化工	Chemical	Hóa chất
52	HG/T 6124-2022	廢棄鋰離子電池單體處理行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Waste Lithium-ion Battery Cell Treatment Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành xử lý pin lithium-ion thải	化工	Chemical	Hóa chất
53	HG/T 6125-2022	再生橡膠行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Reclaimed Rubber Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành cao su tái chế	化工	Chemical	Hóa chất
54	HG/T 6168-2023	甲醇行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Methanol Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành methanol	化工	Chemical	Hóa chất
55	HG/T 6169-2023	己內酯行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Caprolactam Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành caprolactam	化工	Chemical	Hóa chất
56	HG/T 6170-2023	有機磷水處理劑行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Organophosphorus Water Treatment Agent Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành chất xử lý nước gốc phot pho hữu cơ	化工	Chemical	Hóa chất
57	HG/T 6171-2023	磷系電子級化學品處理處置行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Phosphorus-based Electronic Grade Chemicals Treatment and Disposal Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành xử lý và loại bỏ hóa chất điện tử gốc phot pho	化工	Chemical	Hóa chất
58	HG/T 6172-2023	磷酸鹽行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Phosphate Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành phot phat	化工	Chemical	Hóa chất
59	HG/T 6173-2023	無機氟化物行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Inorganic Fluoride Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành florua vô cơ	化工	Chemical	Hóa chất
60	HG/T 6174-2023	聚丙烯腈基碳纖維行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Polyacrylonitrile-based Carbon Fiber Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sợi carbon gốc polyacrylonitrile	化工	Chemical	Hóa chất
61	HG/T 6175-2023	無機鹽包裝鹽行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Inorganic Salt Packaging Salt Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành muối đóng gói muối vô cơ	化工	Chemical	Hóa chất
62	HG/T 6176-2023	氫氧化鉀行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Potassium Hydroxide Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành kali hydroxit	化工	Chemical	Hóa chất
63	HG/T 6177-2023	鈉鹽行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Sodium Salt Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành muối natri	化工	Chemical	Hóa chất
64	HG/T 6178-2023	錫品行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Antimony Products Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản phẩm antimon	化工	Chemical	Hóa chất
65	HG/T 6179-2023	碘品行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Iodine Products Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản phẩm iốt	化工	Chemical	Hóa chất
66	HG/T 6180-2023	二氧化碳行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Carbon Dioxide Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành carbon dioxide	化工	Chemical	Hóa chất
67	HG/T 6196-2023	分散染料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Disperse Dyes Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành thuốc nhuộm phân tán	化工	Chemical	Hóa chất
68	HG/T 6197-2023	反應染料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Reactive Dyes Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành thuốc nhuộm hoạt tính	化工	Chemical	Hóa chất
69	HG/T 6198-2023	酸性染料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Acid Dyes Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành thuốc nhuộm axit	化工	Chemical	Hóa chất
70	HG/T 6199-2023	複合肥料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Compound Fertilizer Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành phân bón phức hợp	化工	Chemical	Hóa chất
71	HG/T 6200-2023	聚酯—聚（梯）醚—嵌段共聚物行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Polyester-Poly(ladder)ether-Block Copolymer Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành Copolymer khối Polyester-Poly(ladder)ether	化工	Chemical	Hóa chất
72	HG/T 6201-2023	硫脲鉀行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Potassium Mercaptide Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành kali mercaptide	化工	Chemical	Hóa chất
73	JC/T 2616-2021	預拌砂漿行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Ready-mixed Mortar Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành vữa trộn sẵn	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
74	JC/T 2634-2021	水泥行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Cement Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành xi măng	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
75	JC/T 2635-2021	建築衛生陶瓷行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Sanitary Ceramics Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành gốm sứ vệ sinh	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
76	JC/T 2636-2021	牆體材料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Wall Materials Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành vật liệu tường	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
77	JC/T 2637-2021	水泥製品行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Cement Products Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản phẩm xi măng	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
78	JC/T 2638-2021	石膏製品行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Gypsum Products Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản phẩm thạch cao	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
79	JC/T 2639-2021	絕熱材料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Thermal Insulation Materials Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành vật liệu cách nhiệt	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
80	JC/T 2640-2021	耐火材料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Refractory Materials Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành vật liệu chịu lửa	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
81	JC/T 2641-2021	砂石行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Sand and Gravel Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành cát sỏi	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng

82	JC/T 2698-2022	平板玻璃行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Flat Glass Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành kính phẳng	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
83	JC/T 2699-2022	預拌混凝土行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Ready-mixed Concrete Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành bê tông trộn sẵn	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
84	JC/T 2700-2022	建築防水材料行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Waterproofing Materials for Construction Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành vật liệu chống thấm xây dựng	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
85	JC/T 2739-2022	浮法玻璃行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Float Glass Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành kính nổi	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
86	JC/T 2740-2022	塔式起重機行業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation in Tower Crane Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh trong ngành cầu tháp	建材	Building Materials	Vật liệu xây dựng
87	QB/T 5574-2021	塑膠製品綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation of Plastic Products	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh cho sản phẩm nhựa	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
88	QB/T 5575-2021	製鞋行業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation in Shoemaking Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh trong ngành đóng giày	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
89	QB/T 5598-2021	人造革與合成革工業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Artificial and Synthetic Leather Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành da nhân tạo và da tổng hợp	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
90	QB/T 5705-2022	乳製品行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Dairy Products Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản phẩm sữa	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
91	QB/T 5706-2022	毛皮鞣製行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Fur Tanning Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành thuộc da lông	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
92	QB/T 5707-2022	縫製機械行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Sewing Machinery Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành máy may	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
93	QB/T 5732-2022	酵母行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Yeast Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành men	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
94	QB/T 5744-2022	胺基酸行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Amino Acid Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành axit amin	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
95	QB/T 5745-2022	澱粉糖行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Starch Sugar Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành đường tinh bột	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
96	QB/T 5746-2022	山梨糖醇行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Sorbitol Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sorbitol	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
97	QB/T 5792-2022	食用植物油行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Edible Vegetable Oil Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành dầu thực vật ăn được	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
98	QB/T 5793-2022	皮革和毛皮服裝加工行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Leather and Fur Garment Processing Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành gia công quần áo da và lông thú	輕工	Light Industry	Công nghiệp nhẹ
99	FZ/T 07006-2020	紡織印染行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Silk Spinning Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành kéo sợi tơ	紡織	Textile	Dệt may
100	FZ/T 07009-2021	筒子紗智慧染色綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation for Smart Dyeing of Package Yarn	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh cho nhuộm thông minh sợi ống	紡織	Textile	Dệt may
101	FZ/T 07021-2021	毛紡織行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Wool Textile Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành dệt len	紡織	Textile	Dệt may
102	FZ/T 07022-2021	色紡紗行業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Melange Yarn Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sợi màu	紡織	Textile	Dệt may
103	FZ/T 07023-2022	紡織印染綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Textile Printing and Dyeing Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành in và nhuộm dệt may	紡織	Textile	Dệt may
104	SJ/T 11744-2019	電子資訊製造業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation in Electronic Information Manufacturing Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất thông tin điện tử	電子	Electronics	Điện tử
105	SJ/T 11777-2022	影印機及多功能一體機製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Printer and Multifunction Machine Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất máy in và máy đa chức năng	電子	Electronics	Điện tử
106	SJ/T 11878-2022	行動電話製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Mobile Phone Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất điện thoại di động	電子	Electronics	Điện tử
107	SJ/T 11880-2022	發光二極體製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Light-Emitting Diode (LED) Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất diốt phát quang (LED)	電子	Electronics	Điện tử
108	SJ/T 11881-2022	微型計算機製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Microcomputer Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất máy vi tính	電子	Electronics	Điện tử
109	SJ/T 11882-2022	液晶面板製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Liquid Crystal Display (LCD) Panel Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất tấm nền màn hình tinh thể lỏng (LCD)	電子	Electronics	Điện tử
110	SJ/T 11917-2023	印刷電路板製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Printed Circuit Board (PCB) Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất bo mạch in (PCB)	電子	Electronics	Điện tử
111	SJ/T 11918-2023	鋁電解電容器用電極箔製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Electrode Foil for Aluminum Electrolytic Capacitor Manufacturing	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất lá điện cực cho tụ điện nhôm	電子	Electronics	Điện tử
112	CB/T 4512-2022	船舶行業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation in Shipbuilding Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh trong ngành đóng tàu	船舶	Shipbuilding	Đóng tàu
113	CB/T 4523-2022	集裝箱製造業綠色工廠評價要求	Requirements for Green Factory Evaluation in Container Manufacturing Industry	Yêu cầu đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất container	船舶	Shipbuilding	Đóng tàu
114	QC/T 1160-2022	汽車行業整車製造業綠色工廠評價導則	Guideline for Green Factory Evaluation for Vehicle Manufacturing in Automotive Industry	Hướng dẫn đánh giá nhà máy xanh cho sản xuất xe nguyên chiếc trong ngành ô tô	汽車	Automotive	Ô tô
115	YD/T 3838-2021	通信製造業綠色工廠評價細則	Detailed Rules for Green Factory Evaluation in Communication Manufacturing Industry	Quy tắc chi tiết để đánh giá nhà máy xanh trong ngành sản xuất truyền thông	通信	Communications	Viễn thông